

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 25/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị An Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Xuân

2. Bà Phạm Thị Hiệp

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 25 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2018/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2017/HSST-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Lưu Văn C, sinh ngày 08/9/ 1995; Nơi sinh: xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; Vợ: Phạm Thị Thúy T (chưa đăng ký kết hôn), con: Chưa. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định kết án 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST.

Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Võ Văn B, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn I, xã X, thị xã S, Phú Yên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Châu Thị Tuyết H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 08/11/2016, giữa N và B (chồng cũ của H1) xảy ra mâu thuẫn và thách thức đánh nhau qua điện thoại, N bảo H1 dẫn vào nhà B ở thôn I, xã X, thị xã S để giải quyết mâu thuẫn, H1 không đồng ý. Nên N nói H1 yêu N vì tiền và còn yêu chồng cũ nên H1 đồng ý. N gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu D nói “*anh có tý việc em lên giúp anh được không?*” và nói có đồ gì thì mang theo D đồng ý. N tiếp tục gọi

điện thoại rủ Lưu Văn C. C không đồng ý nhưng do N năn nỉ nên C đồng ý. N điều khiển xe máy BKS 77G1-38517 chở C cầm 03 cây phăng, D điều khiển xe mang theo 01 kiếm tự chế, H chở V vào thôn 2, xã Xuân Hải. Cả nhóm dừng xe ở tại đường bê tông dốc mũi Bàn Thang gần bãi biển thôn 2, Vân tiếp tục khuyên N không đi đánh nhưng N không nghe. N cầm 01 cây phăng và 01 cây kiếm, D và C mỗi người cầm 01 cây phăng. H1 đi trước dẫn đường. Khi xuống bãi biển, N rút lại kiếm tự chế. Đến trạm kiểm soát Biên phòng Xuân Hải, Vân và C đứng lại, H1 dẫn N và D tiếp tục đi. Khi còn cách nhà B khoảng 10m, D đứng lại, còn H1 chỉ vị trí nhà B rồi quay lại. N đi vào nhà B thì thấy B đang nằm ngủ trên võng. N cầm cây phăng chém trúng vào bàn tay phải và cẳng tay phải. N tiếp tục chém thì B dậy và giơ tay lên đỡ. Khi B bỏ chạy thì bị N chém trúng vùng đùi. B kêu cứu nên N, D, C, H1, Vân bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, N, D, C làm rơi lại 03 phăng và 01 đôi dép nhựa rồi lên xe về lại Tp. Quy Nhơn. B được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 425/TgT ngày 22/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Võ Văn B là 20% (sau khi đã cộng lùi).

Vật chứng vụ án: 03 cây phăng (BL 51,70,71); 01 cây kiếm tự tạo (BL 51); 02 chiếc dép nhựa màu đen (BL 51).

Tại bản án số: 19/2017/HS-ST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm tuyên phạt Võ Anh N 01 năm tù, phạt Nguyễn Thị H1 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt Nguyễn Hữu D và Lưu Văn C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Tại Quyết định số 33/2018/HS-GĐT ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn C và xét xử lại.

Bản cáo trạng số 11/VKS-HS ngày 19/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Lưu Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo xác định thương tích của bị hại là do bị cáo cùng N, H1, D, C gây ra, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại xong.

Kiểm sát viên Viện sát nhân dân thị xã Sông Cầu thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lưu Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lưu Văn C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong tại bản án số: 19/2017/HS-ST ngày 30/05/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, thời gian, địa điểm, công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, Kết luận giám định pháp y và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Chính bị cáo C cầm theo dao phỉ đi cùng với N, D và H1 đến nhà bị hại B và N là người trực tiếp vào nhà anh B, dùng dao phỉ là hung khí nguy hiểm chém bị hại B trúng vào mu bàn tay phải và cẳng tay phải gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 20% vào lúc 01 giờ ngày 09/11/2016 tại Thôn 2, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú. Hành vi của bị cáo Lưu Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 11/VKS-HS ngày 19/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, hậu quả, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình, không có mâu thuẫn gì với bị hại, nhưng khi nghe bạn rủ rê thì tham gia đi theo đánh bị hại, bất chấp pháp luật. Bị cáo Lưu Văn C là người cầm dao phỉ đi cùng N, tuy không trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng với hành vi của bị cáo đã giúp cho N tăng thêm quyết tâm thực hiện hành vi chém bị hại B, nên bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức, cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại, tham gia trong vụ án này với vai trò đồng phạm giúp sức, vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Sông Cầu, không tiến hành tra cứu trích lục tiền án, tiền sự tại nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú; đồng thời bị cáo cũng không khai báo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định kết án 12 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” nhưng cho hưởng án treo theo bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HSST ngày 22/11/2016. Với hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này thì cho bị cáo được hưởng án treo, nhưng với nhân thân của bị cáo xấu nên nhất thiết cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối bị cáo C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã xử lý giải quyết xong tại bản án số: 19/2017/HS-ST ngày 30/05/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên không đề nghị xem xét.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Lưu Văn C phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Lưu Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong tại bản án số: 19/2017/HS-ST ngày 30/05/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nên không xét

Về án phí: Bị cáo Lưu Văn C phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TX.Sông Cầu;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra CATX Sông Cầu;
- Chi cục THADS TX.Sông Cầu;
- Bị cáo và người tham gia TT;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị An Nhiên